

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS - ST
Ngày: 04 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thanh Nhân
2. Ông Nguyễn Văn Xuôi

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Ươn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Cầm – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST – HS, ngày 20 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Bị cáo: Trần Văn L, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1994 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn lớp 05/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P, sinh năm 1970 và bà Sơn Thị T, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Có 02 tiền án.

+ Ngày 26/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng tuyên xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 11/2011/HSST và ngày 20/9/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tuyên xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt tù của bản án số 11/2011/HSST của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng buộc bị cáo Trần Văn L phải chấp hành 01 năm 06 tháng tù theo bản án số 131/2011/HSPT.

+ Ngày 09/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tuyên xử 07 năm tù về tội Cướp tài sản theo bản án số 17/2016/HSST với tình tiết tăng nặng tái phạm, chấp hành xong án phạt tù ngày 16/5/2022.

Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 31 tháng 7 năm 2022 đến ngày 03 tháng 8 năm 2022 chuyển tạm giam cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn L: Bà Trần Thị H – Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh.

- *Bị hại:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1988 (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm S, thị trấn L, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:* Anh Trường Hoàng C, sinh năm 1994 (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện L, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 31/7/2022, bị cáo Trần Văn L điều khiển xe đạp nhãn hiệu Martin, màu sơn trắng, sườn đơn, trước đầu xe có gắn rổ bằng nhựa màu trắng (trong rổ xe có 01 quần dài loại quần thun thể thao, màu xanh đen) lưu thông trên đường huyện 2 hướng từ xã A, huyện L đi thị trấn L, huyện L, tỉnh Trà Vinh. Khi đến trước quầy bán thịt bò của Phạm Thị H thì phát hiện xe mô tô mang biển kiểm soát 84K5 – 1238, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ - đen đang đậu phía sau quầy bán thịt bò, không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm để làm phương tiện đi lại. Lợi dụng đêm tối, tài sản không có người trông coi, bị cáo bỏ lại xe đạp và quần thun nói trên cặp đường huyện 2, nhanh chóng đi đến nơi đậu xe mô tô mang biển kiểm soát 84K5 – 1238, bị cáo dẫn xe ra đường huyện 2, đi ra hướng Quốc lộ 53 về thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để tẩu thoát (do xe không có chìa khóa nên không thể mở máy điều khiển được). Khi bị cáo dẫn xe vừa trộm được đến địa phận ấp C, xã B, huyện L thì bị chị H và anh Trường Hoàng C phát hiện nên truy hô cùng người dân bắt giữ bị cáo cùng tang vật rồi trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 26/KL-ĐGTS ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận tài sản được yêu cầu định giá là xe mô tô mang biển kiểm soát 84K5 – 1238, nhãn hiệu Honda, số

loại Wave, màu đỏ - đen tại thời điểm bị xâm hại ngày 31 tháng 7 năm 2022 có giá trị là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận đã trộm trên địa bàn thành phố S, tỉnh Sóc Trăng 01 xe đạp nhãn hiệu Martin, màu sơn trắng, sườn đơn, trước đầu xe có gắn rổ bằng nhựa màu trắng (Xe đạp bị cáo để lại hiện trường khi trộm xe mô tô biển kiểm soát 84K5 – 1238). Tại kết luận định giá tài sản số 32/KL-ĐGTS ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận tài sản được yêu cầu định giá có giá trị là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra bị cáo Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 54/CT – VKS – HS, ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện L, và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 31 tháng 7 năm 2022, tại Khóm S, thị trấn L, huyện L, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo đã có hành vi lấy trộm 01 xe mô tô biển kiểm soát 84K5 – 1238, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đỏ đen, số khung 09067Y430043, số máy HC09E5529351 của bị hại Phạm Thị H. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo cho rằng giá trị của xe mô tô mang biển kiểm soát 84K5 – 1238 mà bị cáo đã chiếm đoạt không có giá trị đến 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) và yêu cầu Hội đồng xét xử định giá lại đối với xe mô tô này.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh:
Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù về tội trộm cắp tài sản. Về sử lý vật chứng: Đối với 01 quần dài loại quần thun thể thao, màu xanh đen (đã qua sử dụng) là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 xe đạp nhãn hiệu Martin, màu sơn trắng, sườn đơn, trước đầu xe có gắn rổ bằng nhựa màu trắng (đã qua sử dụng) vị đề nghị tiếp tục giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Trà Vinh quản lý, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

Bị cáo thuộc diện được miễn án phí nên bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu định giá lại xe mô tô mang biển kiểm soát 84K5 – 1238 quá trình điều tra cơ quan Điều tra đã thực hiện việc định giá tài sản đúng theo quy định của pháp luật; việc không định giá lại sẽ không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Vì vậy, vị đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu định giá lại tài sản của bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn L: Vị hoàn toàn thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố đối với bị cáo L. Tuy nhiên, vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L với những lý do như sau: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn nên trình độ am hiểu pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với yêu cầu định giá lại xe mô tô mang biển kiểm soát 84K5 – 1238 vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 218 và Điều 251 Bộ luật Tố tụng hình sự tạm ngừng phiên tòa để tiến hành định giá lại tài sản theo yêu cầu của bị cáo.

Bị cáo thống nhất theo quan điểm của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Văn L: Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử định giá lại đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 84K5 – 1238 mà bị cáo đã chiếm đoạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị hại và người làm chứng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên Tòa vị đại diện viện kiểm sát, bị cáo và người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vì việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng đã có lời khai

trình bày rõ sự việc tại cơ quan điều tra nên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo khi giải quyết vụ án, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo Trần Văn L tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo; bị hại và người làm chứng tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập được. Do vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L quyết định truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật không oan, không sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn L là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật. Bị cáo là người có đủ sức khỏe để lao động tạo ra nguồn thu nhập, phục vụ nhu cầu cuộc sống bản thân và gia đình. Do chạy lười lao động, bị cáo đã lợi dụng thời điểm vắng người và sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản.

[5]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Nhân thân của bị cáo xấu, bị cáo có 02 tiền án là tội trộm cắp tài sản và tội cướp tài sản, bị cáo mới chấp hành xong án phạt tù ngày 16/5/2022. Đáng lẽ ra bị cáo phải ăn năn hối cải, sửa chữa lỗi lầm để trở thành người tốt nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của bị hại mà còn ảnh hưởng đến trật tự xã hội địa phương nơi bị cáo gây án, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh, đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm làm giảm bớt những tệ nạn xã hội, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần

phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo và giáo dục đối với bị cáo.

[6]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi và hoàn trả cho bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên trình độ am hiểu pháp luật còn hạn chế. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[7]. Đối với yêu cầu định giá lại xe mô tô mang biển kiểm soát 84K5 – 1238 của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định quá trình điều tra cơ quan Điều tra đã thực hiện việc định giá tài sản đúng theo quy định và đã giao thông báo kết luận định giá cho bị cáo, bị cáo thống nhất không yêu cầu định giá lại; Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại, bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự; Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm nên việc định giá lại tài sản không làm thay đổi tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu định giá lại tài sản của bị cáo.

[8]. Do đó ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn L được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

[9]. Đối với hành vi bị cáo Trần Văn L khai nhận đã trộm trên địa bàn thành phố S, tỉnh Sóc Trăng 01 xe đạp nhãn hiệu Martin, màu sơn trắng, sườn đơn, trước đầu xe có gắn rổ bằng nhựa màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành thông báo, xác minh truy tìm chủ sở hữu đối với xe đạp nêu trên. Kết quả xác minh 10/10 phường của thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xác nhận không có thụ lý giải quyết vụ việc nào liên quan đến tài sản bị chiếm đoạt là xe đạp nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét hành vi này đối với bị cáo đề nghị Cơ quan điều tra công an huyện L tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[10]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Phạm Thị H đã nhận lại tài sản bị mất trộm còn nguyên vẹn, không có yêu cầu giải quyết trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ:

+ 01 xe đạp nhãn hiệu Martin, màu sơn trắng, sườn đơn, trước đầu xe có gắn rổ bằng nhựa màu trắng (đã qua sử dụng) do chưa tìm được chủ sở hữu nghi nên

giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Trà Vinh quản lý, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

+ 01 quần dài loại quần thun thể thao, màu xanh đen (đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên giao trả cho bị cáo.

[12]. Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Trần Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” .

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31 tháng 7 năm 2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Giao trả cho bị cáo Trần Văn L: 01 (Một) quần dài loại quần thun thể thao, màu xanh đen (đã qua sử dụng).

- Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Trà Vinh quản lý 01 xe đạp nhãn hiệu Martin, màu sơn trắng, sườn đơn, trước đầu xe có gắn rổ bằng nhựa màu trắng (đã qua sử dụng).

(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Trần Văn L được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nhật Thành